

Số: 123 /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày 21 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023**  
**của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 6328/QĐ-NHCS ngày 04/8/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023;

Căn cứ văn bản số 01/NHCS-KHNv ngày 01/01/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện kế hoạch tín dụng năm 2023.

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 1086/TTr-NHCSBĐ ngày 10/8/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu                                                                            | Kế hoạch<br>dư nợ đã<br>thông báo<br>năm 2023 | Điều<br>chỉnh tăng<br>(+)/ giảm<br>(-) | Chỉ tiêu kế<br>hoạch dư<br>nợ năm<br>2023 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|
| A  | <b>Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ<br/>giao tăng hàng năm</b>                          | <b>243.065</b>                                | <b>500</b>                             | <b>243.565</b>                            |
| 1  | Hộ nghèo (NĐ 78/2002/NĐ-CP)                                                         | 40.896                                        | -1.500                                 | 39.396                                    |
| 2  | Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở<br>rộng việc làm từ nguồn vốn<br>NHCSXH huy động | 66.300                                        | 1.500                                  | 67.800                                    |
| 3  | Nước sạch và vệ sinh môi trường<br>nông thôn (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)                    | 135.869                                       | 500                                    | 136.369                                   |
| B  | <b>Các chương trình theo Nghị quyết<br/>số 11/NQ-CP</b>                             | <b>24.800</b>                                 | <b>1.000</b>                           | <b>25.800</b>                             |
| 1  | Cho vay Nhà ở xã hội theo<br>NĐ 100/2015/NĐ-CP                                      | 24.800                                        | 1.000                                  | 25.800                                    |

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước báo cáo UBND huyện, trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 được giao tại Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 28/QĐ-BĐDHĐQT ngày 24/3/2023 và Quyết định số 100/QĐ-BĐDHĐQT ngày 21/7/2023 của Trưởng ban đại diện hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện Tuy Phước, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- TV BĐDHĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND huyện Tuy Phước;
- Lưu: VT, K20.

**TM. BĐDHĐQT QUẢN TRỊ  
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lâm Hải Giang**